

# PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHỈ NHẠO KINH

## Tập 2

*Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không*

*Địa điểm: Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng*

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*

*Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ, Diệu Hương cư sĩ*

Kinh văn: “*Vân hà ngã đẳng, đương tác Phật da, bất tác Phật da*”. Đây là thí dụ cụ thể để nói rõ họ thường hay hoài nghi: “Chúng ta học Phật, học Phật tốt hay là không học Phật tốt chứ? Làm Phật tốt hay là không làm Phật tốt chứ?” Họ thường hay có vấn đề này, đó là hoài nghi thiện pháp.

“*U đọa lạc pháp, diệc bất năng liễu*”. Phật giảng qua ba cõi sáu đường, trông nhân thiện được quả thiện, tạo ác nghiệp nhất định phải chịu ác báo. Phật cũng giảng được rất rõ ràng nhưng họ cũng hoài nghi đối với việc này.

“*Vân hà ngã đẳng, đương đọa lạc da, bất đọa lạc da*”. Chúng ta có thể đọa lạc hay không? Chân thật đọa lạc hay là giả đọa lạc? Những nghi vấn này của họ thường hay hiện tiền.

“*Di thị nhân duyên, thiện pháp dục sanh, thường vi nghi hoặc, chi sở phược phứ*”. Đương nhiên bất cứ một thời đại nào, bất cứ một chúng sanh nào, không thể nào không có một thiện niệm. Tất cả chúng sanh đều là thiện ác hỗn tạp, chỉ là thiện nhiều ác ít hay là ác nhiều thiện ít, do đó mới hình thành sáu cõi cùng mười pháp giới. Thiện niệm của họ sanh, thế nhưng họ có hoài nghi. Khi hoài nghi thì thiện không thể thành tựu, thế là rất dễ dàng thoái chuyển. Những vị Bồ Tát này đều rất thành thật, rất khó được, họ vẫn có tự biết mình rất rõ ràng, vẫn xem là không tặc, tuy là họ phạm phải lỗi lầm nhưng vẫn còn cứu được, cho nên Bồ Tát Di Lặc đến cứu họ.

“*Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát nhi cáo chi viết chư nhân giả khả cộng vãng chỉ Như Lai ứng cúng chánh biến tri sở, nhi bỉ Như Lai nhất thiết tri giả nhất thiết kiến giả cụ túc thành tựu vô chương ngại trí, giải thoát tri kiến dĩ phương tiện lực, thiện tri nhất thiết chúng sanh sở hành đương vi nhữ đẳng tùy kỳ căn tánh chủng chủng thuyết pháp*”. Đây cũng là chỗ cao minh của Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc có thể giảng kinh nói pháp với họ hay không? Đương nhiên có thể, nhưng Bồ Tát Di Lặc tại vì sao không nói pháp với họ vậy? Bởi vì Ngài là địa vị của Bồ Tát, những người này chưa chắc có thể tin tưởng Ngài giảng kinh nói pháp, cho nên Bồ Tát Di Lặc giới thiệu họ đi gặp Phật. Mọi người nghe đến Phật, đương nhiên không có lời gì để nói, nên họ cùng nhau đi đến nơi Phật ở.

“*Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri*”, đây là ba loại trong mười hiệu của Như Lai, ở chỗ này chúng ta cũng không giải thích cụ thể. “*Nhi bỉ Như Lai nhất thiết tri giả, nhất*

*thiết kiến giả*”, đây là tán thán trí tuệ đức năng của Phật. “*Vô sở bất tri, vô sở bất năng*”. Trên quả vị Phật cụ túc thành tựu, tức là một tí kém khuyết cũng không có, trí tuệ của Phật là viên mãn, tự tại của Phật là viên mãn, hơn nữa phương pháp của Phật rất xảo diệu, cho nên sức phương tiện giáo huấn chúng sanh khéo cơ khéo lý. Phía trước giảng cụ túc thành tựu không chướng ngại trí, giải thoát tri kiến, đây là lý, Phật thuyết pháp khéo lý.

Lại nói: “*Thiện tri nhất thiết chúng sanh sở hành*”. Tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp tạo ra cái nhân hay quả báo mà chúng sanh đã nhận, Phật đều biết được, cho nên Ngài nói pháp liền khéo cơ. Đi gặp Phật, Phật nhất định tùy theo từng loại chúng sanh mà nói pháp, đó là khéo cơ khéo lý.

Kinh văn gồm ba phần, phần tựa là phần phát khởi phải nên đến chỗ này, đây là một đoạn lớn, phần tựa ở chỗ này là một đoạn lớn. Phía sau là bắt đầu phần chánh tông của bản kinh, phải nên đơn cử một hàng. Lúc sao chép kinh này ra, tôi bảo thầy Ngô Quảng (thầy Ngô Quảng hiện tại không có ở đây) chép ra từ trong Tần Già Tạng, lại nhờ vào Đại Chánh Tạng để phân ra đoạn này. Câu đoạn phân ra và chấm phẩy trong Đại Chánh Tạng có rất nhiều vấn đề, thế nhưng kinh văn này các vị vừa xem thì liền hiểu được, vì một câu có bốn chữ, bạn tỉ mỉ mà xem, bốn chữ một câu, cho nên không khó đọc tụng.

## PHẦN CHÁNH TÔNG

“*Thị thời ngũ bách chúng trung, hữu lục thập Bồ Tát dữ Di Lặc Bồ Tát vãng nghệ Phật sở ngữ thể đầu địa, đánh lễ Phật túc bi cảm lưu lệ bất năng tự khởi, Di Lặc Bồ Tát tu kính dĩ tất thoái tọa nhất diện*”. Trong hội lúc đó có 500 Bồ Tát, nhưng trong 500 người chỉ có sáu mươi người nghe lời của Bồ Tát Di Lặc nói, cùng với Bồ Tát Di Lặc đến gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Những vị Bồ Tát này vừa rồi đã nói qua, họ là “đại quyền thị hiện”. Thế là Bồ Tát Di Lặc dẫn những người này đến gặp mặt Thế Tôn. Sau khi hành lễ xong, liền ngồi xuống.

“*Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ Tát ngôn, thiện nam tử nhữ đẳng ưng khởi vật phục bi hiệu sanh đại thực nã*”. Sau khi Bồ Tát Di Lặc chí kính xong, thì ngồi một bên. Sáu mươi vị Bồ Tát này quỳ ở đó không đứng dậy, đó là họ rất đau lòng sám hối. Phật xem thấy như vậy cũng an ủi họ, bảo họ không nên quá bi thương, cũng không nên phiền não.

Kinh văn ở chỗ này có một điểm thường thức, thuận tiện cùng nói với các vị. Nếu như phần chánh tông phải từ đoạn “*nhĩ thời Phật cáo chư Bồ Tát ngôn*” mà mở đầu thì trên đề kinh này có thể thêm vào hai chữ “Phật thuyết”, chính là “Phật Thuyết Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”. Nếu trong phần chánh tông, câu nói thứ nhất là Phật nói thì thông thường trên đề kinh thêm vào hai chữ “Phật thuyết”. Nếu như phần chánh tông, câu nói thứ nhất không phải là Phật nói thì thông thường sẽ không thêm

vào hai chữ “Phật thuyết” trong đề kinh. Cho nên nếu như trong phần chánh tông bắt đầu từ chỗ “trong chúng 500 người có 60 vị Bồ Tát” thì không thêm vào hai chữ “Phật thuyết” trong đề kinh. Nếu như trong phần chánh tông nói từ: “nhĩ thời Phật cáo chư Bồ Tát ngôn”, từ ngay chỗ này làm phần chánh tông thì trên đề kinh có thể thêm vào hai chữ “Phật thuyết”. Đây là một chút thường thức. Về sau các vị xem đến kinh điển này, có một số đề kinh có hai chữ “Phật thuyết”, có một số đề kinh không thêm vào hai chữ “Phật thuyết”, vậy nếu không thêm vào hai chữ “Phật thuyết” lẽ nào không phải là Phật nói hay sao? Vẫn là Phật nói thôi, họ thêm “Phật thuyết” hay không thêm “Phật thuyết”, quan hệ chính ngay chỗ này, tức là câu nói thứ nhất trong phần chánh tông là do Phật nói hay là không phải là Phật nói.

Phần sau của đoạn mà Phật khai thị rất là quan trọng, chúng ta phải nên nhận biết.

“*Nhữ u vãng tích tạo tác ác nghiệp*”. Một câu này là tổng thuyết. Bạn ngay trong đời quá khứ tạo tác rất nhiều ác nghiệp nặng nề, đó là những ác nghiệp gì? “*U chư chúng sanh dĩ sướng duyệt tâm*”. Sướng duyệt tâm là rất sung sướng, rất thoải mái. Làm những việc gì vậy? “*Sân, mạ, hủy, nhục, chướng, nã, tổn, hại*”, làm tám sự việc này. Đối đãi với một số chúng sanh mạng người, mạng đến chính mình rất sung sướng, tạo ra những ác nghiệp này. “*Tùy tự phân biệt*”. Tùy theo tri kiến phân biệt của chính mình, cũng chính là ngày nay chúng ta nói, làm việc cảm tình, làm càn làm quấy, không nói lý.

“*Bất năng liễu tri, nghiệp báo sai biệt*”. Khi tạo tác những ác nghiệp này, họ không hề biết được nghiệp nhân này có quả báo.

“*Thị cố nhữ đẳng, kim vi nghiệp chướng, chi sở triền phứ*”. Ngày nay các vị tuy là nghe Phật giảng kinh nói pháp, nhưng không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai, đó là do nghiệp chướng che mắt.

“*U chư thiện pháp, bất năng tu hành*”. Còn đối với ác pháp thì rất dễ dàng tạo tác, thiện pháp thì rất khó tu hành, đây đều là tình huống của nghiệp chướng sâu nặng.

“*Thời chư Bồ Tát, văn thị ngữ dĩ, từng địa nhi khởi, thiên đản hữu khiên, hữu thuy trước địa, hiệp chướng cung kính, nhi bạch Phật ngôn; thiện tai Thế Tôn, nguyện vi ngã đẳng, thuyết thử nghiệp chướng, ngã đẳng tri tội, đương tự điều phục, ngã từng kim nhật, cánh bất cảm tác*”.

Đoạn này nói rất là khó được gặp, rất hi hữu. Chịu cải lỗi, chịu làm mới, người như vậy thì liền được cứu. Có hổ, có thẹn, cầu Phật nói rõ tường tận những ác nghiệp mà trong đời quá khứ đã tạo ra để ngày nay gặp phải những chướng nạn này. Biết được những tội này họ liền có thể cải đổi tự làm mới. Như trên kinh Vô Lượng Thọ đã nói là “sái tâm dị hành”, từ nay về sau không dám tái tạo.

“*Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ Tát ngôn*”. Đây chính là nói cho sáu mươi vị Bồ Tát này. Nói với sáu mươi người này là: “*Thiện nam tử! Nhữ tăng vãng tích, u Câu Lưu*

*Tôn Như Lai pháp trung, xuất gia vi đạo*”. Thời gian này rất lâu rồi. Câu Lưu Tôn Phật là vị Phật thứ nhất trong hiền kiếp, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư, thời gian này rất lâu rồi. Vào thời đại Câu Lưu Tôn Phật, họ đã xuất gia tu hành. Câu Lưu Tôn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “sở ứng đoạn”. Phiền não là sở ứng đoạn, vô minh là sở ứng đoạn. Sở ứng đoạn họ thấy đều đã đoạn tận hết, ý nghĩa danh hiệu chính ngay chỗ này.

*“Tự thị đa văn, tu trì tịnh giới”*. Có thể thấy được những người này cũng rất thông minh, cũng rất có trí tuệ, đã nghe rất nhiều kinh, nhờ vào chính mình nghe kinh rất nhiều, lại cho rằng chính mình giới luật rất thanh tịnh, chỗ này trái lại cũng không tệ, tu cũng được khá tốt. Vậy nghiệp chướng ở chỗ nào vậy? Phía sau nói: *“Thường hoài kiêu mạn, ngạo dật chi tâm”*. Tâm bệnh từ ngay chỗ này, biểu hiện ngạo mạn đối với người, như ngày nay gọi là đáng được kiêu ngạo, tâm bệnh của những Bồ Tát chính ngay chỗ này. Bạn xem họ đa văn, đa văn vốn dĩ rất tốt, đáng được kiêu ngạo, giới luật này thanh tịnh cũng rất tốt, đáng được kiêu ngạo, khi vừa đáng được kiêu ngạo thì xong rồi. Ngày nay các vị chính mình có chút sở trường, người khác không bằng mình, bạn có cảm thấy đáng được kiêu ngạo hay không? Nếu như bạn cũng cảm thấy đáng được kiêu ngạo thì bạn cố gắng mà đọc đoạn kinh văn này, xem bạn còn dám kiêu ngạo nữa hay không? Mạn là ngạo mạn, dật là phóng dật, là rất tùy tiện.

*“Hữu hành đầu đà, thiếu dục tri túc”*. Chỗ này càng hiếm có, đầu đà là khổ hạnh, khi những người này tu hành đã từng tu khổ hạnh, thiếu dục tri túc, rất là khó được rồi.

*“U thị công đức, phục sanh chấp trước”*. Tâm bệnh của họ liền xuất hiện, chấp tướng rồi. Cái chấp tướng này cũng đáng được kiêu ngạo, tu hành của người khác đều không bằng họ, họ có được những tín đồ tại gia này cung kính cúng dường. Ý nghĩa ở trong đây rất sâu rất rộng, các vị phải rất bình lặng rất tỉ mỉ mà thể hội, những văn tự này không thể nào hàm hồ qua loa mà cho qua.

Phía sau Phật nói, đây là nói ra sự tướng cụ thể tạo tác ra tội nghiệp.

*“Nhĩ thời hữu nhị thuyết pháp Tỳ Kheo”*. Có hai người xuất gia, đại khái là thường hay ra bên ngoài giảng kinh nói pháp. Giảng kinh nói pháp đương nhiên thính chúng nhiều, cúng dường cũng nhiều.

*“Đa chu thân hữu danh văn lợi dưỡng”*. Pháp sư nói pháp nhất định sẽ có được, nhất định sẽ có cái hiện tượng này.

*“Nhữ u thị nhân, dĩ san tạt tâm”*. Những vị Bồ Tát này xem thấy những vị pháp sư giảng kinh nói pháp này thì đổ kỵ họ.

*“Vọng ngôn hủy báng”*. Vì đổ kỵ họ nên muốn phá hoại họ. Làm thế nào hủy báng chứ? Nói ra nói vào, nói những vị Tỳ Kheo này là: *“Hành dâm dục sự. Thị thời pháp sư thân hữu quyền thuộc, do nhữ ly gián, thuyết kỳ trọng quá, giai linh nghi hoặc, bất*

*sanh tín thọ*”. Đây là phá hoại tín tâm của thánh chúng đối với vị pháp sư giảng kinh nói pháp, khiến đại chúng không thể nào tin tưởng đối với vị pháp sư này.

“*Bỉ chư chúng sanh, ư thị pháp sư vô tùy thuận tâm, đoạn chư thiện căn*”. Phải biết được, trong tất cả pháp, công đức nghe pháp là không có thứ nào có thể so sánh được, nghe pháp có thể sanh trí tuệ, đặc biệt là tâm cung kính. Trên kinh Phật nói, công đức cũng thường nói, đại sư Ấn Quang nói được càng hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích*”. Nếu như tâm cung kính toàn bộ bị phá hoại thì bất cứ công đức gì cũng không có được. Đây gọi là gì? Đoạn tất cả pháp thân huệ mạng của chúng sanh, họ tạo ra những tội nghiệp này, gây rối nhiều chuyện, phá hoại đạo tràng.

“*Thị cố nhữ đặng do tư ác nghiệp*”. Do vì tạo ra loại ác nghiệp này, các người đã ở trong sáu trăm ngàn tuổi sanh vào địa ngục A Tỳ. Sáu trăm ngàn tuổi chính là sáu trăm vạn. Tạo tội nghiệp này, các người đã trải qua sáu trăm vạn năm trong địa ngục A Tỳ rồi. Sáu trăm vạn năm này là chỉ năm tháng của thế gian, là dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính đếm. Bạn xem, tạo nghiệp thì quá dễ dàng, đã trải qua trong địa ngục A Tỳ sáu trăm vạn năm rồi. Các vị đọc Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên kinh có tường tận giải thích về A Tỳ địa ngục này, trong kinh Lăng Nghiêm cũng nói được rất tường tận.

“*Dư nghiệp vị tận*”, còn có dư tội, trọng tội này báo hết, trọng tội báo hết rồi vẫn còn có tội, vậy thì liền chuyển đến địa ngục tương đối nhẹ hơn một chút.

“*Phục ư tứ thập bách thiên tuế trung, sanh Đẳng Hoạt địa ngục*”. Tứ thập bách thiên chính là bốn trăm vạn, ở trong địa ngục Đẳng Hoạt lại trải qua bốn trăm vạn năm. Đẳng Hoạt là một trong tám đại địa ngục, chính là địa ngục Bạt Thục. Địa ngục Bạt Thục thứ nhất chính là Đẳng Hoạt.

“*Dư nghiệp vị tận*”, cái dư nghiệp này vẫn chưa hết.

“*Phục ư nhị thập bách thiên tuế trung, sanh Hắc Thằng địa ngục*”. Phía dưới Đẳng Hoạt chính là Hắc Thằng, việc thọ tội này nhẹ hơn so với trên một chút, vẫn là thuộc về tám địa ngục lớn.

“*Phục ư lục thập bách thiên tuế trung, sanh Thiêu Thục địa ngục*”. Địa ngục Thiêu Thục chính là địa ngục thứ bảy, thứ tám của tám địa ngục lớn. Chỗ này tôi không giảng nói tỉ mỉ, trên Phật Học Đại Từ Điển có, trên Kinh Địa Tạng có, trên Kinh Lăng Nghiêm cũng có, trong Pháp Uyển Châu Lâm cũng có, kinh để tham khảo thì rất nhiều. Chỗ này hợp lại là tổng cộng thọ báo ở trong địa ngục. Địa ngục lớn nhỏ rất nhiều, tổng cộng dùng thời gian của nhân gian để tính là một ngàn tám trăm vạn năm. Tạo tác tội nghiệp này thì quá dễ dàng, chịu khổ thì dài đến như vậy, có mấy người biết được!

“*Tùng bỉ một kỳ, hoàn đắc vi nhân*”. Từ trong địa ngục này ra liền hồi phục được thân người. Được thân người thì như thế nào?

“*Ngũ bách thể trung, sanh mạng vô mục*”, chính là khi sanh ra thì bị mù mắt, năm trăm đời, đó là dư báo.

“*Dĩ tiện nghiệp cố*”, đương nhiên người như vậy thì đời sống của họ nhất định rất khổ khổ.

“*Tại tại sở sanh, thường đa mộng độn*”. Độn là căn tánh không nhạy bén, mộng chính là ngu ngu khờ khờ, không có trí tuệ.

“*Vọng thất chánh niệm, chương phú thiện căn, phước đức vi thiếu, hình dung xú khuyết, nhân bất hỷ kiến, phi báng khinh tiện, hý lộng khi hiềm, thường sanh biên địa*”. Đó là quả báo mà họ thọ lấy. Quá khứ họ như vậy mà hý lộng người khác, hiện tại được thân người rồi nhưng ở địa vị thấp hèn, cũng gặp phải người khác phi báng, người khác khinh khi, đùa giỡn, ức hiếp họ.

“*Thường sanh biên địa, bản cùng hạ liệt*”. Biên địa chính là khu vực văn hoá rất là lạc hậu, dùng lời hiện tại mà nói, ở nơi đó không có giáo dục, sanh ở khu vực này không có cơ hội nhận được giáo dục.

“*Bản cùng hạ liệt, táng thất tài bảo, tư sanh gian nan, bất vi chúng nhân tôn trọng kính ái*”. Đó là nói năm trăm đời, tuy được thân người phải trải qua ngày tháng gian khổ như vậy.

“*Tùng thử một dĩ, u hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, hoàn u biên địa, hạ liệt gia sanh*”. Đây là nói khi họ có lại được thân người, cũng giống như chúng ta hiện tại thời kỳ mạt pháp này, mạt thế năm trăm năm chính là năm trăm năm thời kỳ đầu mạt pháp, cũng là trong kinh thường nói năm trăm năm của thời đại này, vẫn là sanh ra ở biên địa, sanh ra ở nơi không có Phật pháp. Bởi vì đời trước hủy báng Phật pháp, cho nên không có cơ hội nghe được Phật pháp.

“*Quý pháp cơ đông, vi nhân phi báng, vong thất chánh niệm, bất tu thiện pháp. Thiết u tu hành, đa chư lưu nạn. Tuy trạm phát khởi trí tuệ quang minh, tâm phục hoàn một*”. Đây là nói nghiệp chướng sâu nặng, tuy là trí tuệ vừa khi hiện tiền lập tức liền lại mê mất, hoặc giả là gặp phải chướng ngại khác, chướng duyên rất nhiều.

“*Nhữ đẳng tùng bỉ ngũ bách tuế hậu, thị chư nghiệp chướng nhĩ nữ tiêu diệt*”. Cái hiện tượng này họ chân thật giác ngộ thì có thể giữ được, cho nên giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, nghiệp chướng của họ liền tiêu trừ. Sau khi tiêu trừ lại y giáo phụng hành, thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới có thể thoát khỏi ba cõi, mới có thể liễu sanh tử vĩnh thoát luân hồi.

“*U hậu đắc sanh A Di Đà Phật, Cực Lạc thế giới, thị thời bỉ Phật đương vi nhữ đẳng thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký*”. Đây là nói bạn thành tựu sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Kinh văn: “*Nhĩ thời, chư Bồ Tát đặng văn Phật sở thuyết, cử thân mảo su, thâm sanh ưu hối, tiện tự vấn lệ, tiền bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Ngã kim phát lộ, hối kỳ quá cữu. Ngã đặng thường u Bồ Tát thừa nhân khinh mạn tất nhuế, cập dư nghiệp chương. Kim u Phật tiền, như tội sám hối, ngã đặng kim nhật, u Thế Tôn tiền, phát hoàng thế nguyện*”.

Phía trước đã nói qua, những vị Bồ Tát này nghiệp chương sâu nặng ngu si, trong hữu ý, vô ý tạo ra rất nhiều ác nghiệp, thời gian tạo tác ác nghiệp tuy là không dài, quả báo thực tế là quá khủng khiếp. Những lời khai đạo này trong kinh điển nơi nơi đều có thể xem thấy, tại vì sao người học Phật vẫn cứ không biết cảnh tỉnh, vẫn là hủy báng? Sự việc này, Phật ở trên kinh này vì chúng ta tí mĩ mà nói rõ. Chỗ này chúng ta phải tí mĩ mà quán sát, đang tạo tội nghiệp gần như tuyệt nhiên không rất nghiêm trọng, tại vì sao quả báo lại nặng đến như vậy? Sự lý ở ngay chỗ này, nếu không thấu triệt tường tận thì không thể nào đoạn nghi sanh tín. Chúng ta xem đoạn kinh văn này, những vị Bồ Tát này sau khi nghe Phật nói rồi toàn thân nổi da gà, chúng ta thường nói sau khi nghe rồi nổi cả gai ốc. Ngày nay chúng ta nghe rồi có cảm nhận được cái tình huống này hay không? Không hề có cảm giác. Không hề có cảm giác thì gọi là ngậy dại không biết, cái tội này chúng ta vẫn cứ làm theo mà không ngộ. Do đây có thể biết, nghiệp chương của sáu mươi vị Bồ Tát này tuy nói là nặng nhưng vẫn còn nhẹ hơn nhiều so với chúng ta, họ nghe rồi có cảm xúc như vậy, chúng ta nghe rồi không có cảm xúc, họ còn có thể được cứu, chúng ta thì không thể cứu.

Kết tội, phía trước Phật đã nói rất rõ ràng, không phải kết tội đối với một người, bởi vì người tạo tác tội nghiệp do bởi đồ kỵ, sân hận, cho nên mới ác ý hủy báng, gây rối sanh sự, phá hoại đạo tràng, phá hoại lòng tin của đại chúng. Nhà Phật thường nói, giết sinh mạng người, tội này còn nhẹ, bạn giết người, giết một người, giết một trăm người, thậm chí giết một vạn người, một triệu người, cái tội đó đều không quá nặng, đoạn pháp thân huệ mạng của một người thì cái tội này thì rất nặng, vì sao vậy? Một người này nếu như gặp được cơ hội đời này có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc họ liền làm Phật làm Bồ Tát. Họ làm Phật làm Bồ Tát, bạn phải biết, họ ở hư không pháp giới sẽ độ biết bao nhiêu chúng sanh, không chỉ ngàn vạn, ức vạn chúng sanh. Cho nên, bạn chương ngại pháp thân huệ mạng của một người so với bạn giết một ngàn người, một vạn người, tội đó không biết là nặng đến bao nhiêu! Đây là người thông thường chúng ta rất khó mà thể hội. Tí mĩ mà tư duy quán sát, cũng có thể thể hội được một ít.

Pháp sư cho dù có lỗi lầm, người xưa thường nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*”, pháp sư là phạm phu, không phải thánh hiền, huống hồ lỗi lầm của pháp sư là lỗi lầm thật hay là họ có ý thị hiện ra, chúng ta cũng không biết được, phạm phu chúng ta không thể thấy ra được. Ngày trước, đại sư Trí Giả Thiên Thai nói rất hay, người làm pháp sư, khi giảng kinh nói pháp có thể nói nhưng chính họ không thể làm được, bảo mọi người đoạn tham sân si nhưng họ thì tham sân si không đoạn, con người này chúng

ta có tôn kính họ hay không? Phải tôn kính họ. “*Quốc chi sư dã*”, họ là quốc sư, thầy của người một nước chúng ta, bởi vì họ dạy là chánh pháp, dạy không hề sai, không phải dạy tà pháp. Nếu như chúng ta có thể chịu làm theo lời đã dạy thì quyết định được lợi ích, nên gọi là “thanh xuất ư giám, nhi thắng ư giám”, thành tựu của học trò luôn luôn vượt hơn thầy giáo. Chỉ cần nói ra không phải là tà pháp, thì đó là thầy của một nước vậy. Có thể nói, lại có thể làm, đó là của báu của quốc gia vậy. Quốc bảo ít, quốc sư nhiều, đều phải tôn trọng, không nên thấy họ có một ít khuyết điểm thì chúng ta đem toàn bộ pháp mà họ đã nói thấy đều phủ định hết. Đó là đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, cho nên mới tạo ra quả báo tàn khóc đến như vậy.

Vậy thì trên kinh nói họ đọa địa ngục, từ địa ngục A Tỳ, đại ngục Đẳng Hoạt đến địa ngục Thiêu Thục, dùng thời của nhân gian chúng ta mà tính là một ngàn tám trăm vạn năm, nhưng trên thực tế họ cảm thụ chịu khổ ở trong địa ngục chân thật gọi là vô lượng kiếp. Đây chính là như ngạn ngữ chúng ta thường nói: “Qua ngày như năm”. Thời gian họ ở trong địa ngục cảm thọ so với thời gian này không biết là gấp đến bao nhiêu lần. Thời pháp không phải là một định pháp. Mỗi một người cảm thọ không như nhau, có người cảm thọ một năm dường như chỉ vài ngày, rất nhanh thì đi qua rồi, có một số người ở ngay trong khổ nạn, trong năm này thấy rất dài. Đây là Phật nói với chúng ta “thời” không phải là một định pháp, toàn là nghiệp cảm của một người.

Thiện căn của những vị Bồ Tát này vẫn xem là rất sâu dày, nghe Phật nói quá khứ nhân quả báo ứng này thì rợn cả da gà.

“*Thâm sanh ưu hối*”. Đây chính là sám hối, sanh ra cái tâm sám hối này.

“*Tiện tự văn lệ*”. Văn lệ chính là thời trước phần nhiều là dùng tay áo để lau nước mắt, ở trước mặt Phật phát lồ sám hối. Lồ là tội nghiệp đã tạo ở quá khứ, hiện tại không chút nào che giấu, đều có thể nói ra hết. Sám hối quan trọng nhất là từ nay về sau không còn làm sai giống như vậy nữa, chân thật triệt để thay đổi tự làm mới, loại sám hối này mới có tác dụng. Tuyệt đối không thể nói khi làm sai sự việc thì ở trước mặt Phật cầu khẩn, sám hối, ngay mai vẫn làm, làm rồi lại sám hối, vậy thì không có một chút lợi ích nào, cái tội đó sẽ càng nặng, cũng như nói ngày ngày lừa gạt Phật Bồ Tát, nói lời giả dối trước mặt Phật Bồ Tát, cho nên sám hối quan trọng nhất là về sau không làm lại nữa. Họ là chân thật làm.

Chúng ta nghe họ đã nói: “*Ngã đẳng thường ư Bồ Tát thừa nhân*”. Bồ Tát thừa nhân chính là người hoằng pháp lợi sanh, ở trong đây có Bồ Tát xuất gia cũng có Bồ Tát tại gia. Không luận xuất gia hay tại gia, người hoằng dương chánh pháp thì gọi là Bồ Tát thừa nhân, chúng ta cũng gọi là Đại Thừa Bồ Tát.

“*Khinh mạn*”, khinh là xem thường họ, khinh khi họ, mạn là khinh mạn họ. Tật là tật đó, nhuế là sân nhuế. Tật cùng nhuế là ở trong lòng, khinh mạn là biểu hiện ra bên ngoài, trong có tật nhuế, bên ngoài biểu thị khinh mạn, cho đến các nghiệp chướng khác.



“Kim u Phật tiền như tội sám hối”. Tội nghiệp giống như quá khứ đã tạo, ngày nay ở trước Phật phát lồ sám hối. Cách sám hối thế nào vậy? Thay đổi tự làm mới. Phía sau họ phát ra 13 điều đại nguyện chính là cụ thể cải lỗi. Những chỗ này chúng ta cần phải nỗ lực mà học tập.

### **Điều thứ nhất:**

“Thế Tôn! Ngã tùng kim nhật chí vị lai tế”. Câu nói này rất quan trọng, bởi vì kinh là kinh Đại Thừa, là pháp Bồ Tát. Trong pháp Tiểu Thừa là “tận hình thọ”, cả đời này ta tận hình thọ, trong pháp Đại thừa không thể tận hình thọ, phạm vi tận hình thọ này quá nhỏ. “Tận vị lai tế” chính là đời đời kiếp kiếp ta đều phải tuân thủ, không phải một đời này, đây mới là chân thật sám hối, hồi cải triệt để.

“Nhược u Bồ Tát thừa nhân kiến hữu vi phạm cử lộ kỳ quá”. Đây là sự việc mà từ trước đã làm, xem thấy những Bồ Tát hoàng pháp lợi sanh, cho dù là xuất gia hay tại gia đã phạm giới rồi, đã làm những việc sai, “cử lộ kỳ quá” chính là đem lỗi lầm của họ tuyên bố ra trước mặt đại chúng, để mọi người lia khỏi Bồ Tát Đại Thừa này, không nên đi nghe họ nói pháp, không nên đi học tập với họ. Trước đây có những đồ kỵ chướng ngại này, thì hiện tại từ nay về sau không còn làm những việc sai này nữa. Nếu như vẫn còn làm việc này, thì “ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”. Còn làm những việc này nữa thì chính là chúng con lừa dối Thế Tôn. Điều này xếp ở thứ nhất, chính là phía trước Thế Tôn đã nêu ra những việc tạo nghiệp, nêu ra những thí dụ này, cái điều này là rất nặng.

### **Điều thứ hai:**

“Thế Tôn! Ngã tùng kinh nhật chí vị lai tế”. Đây là 13 đại nguyện, phía trước mỗi một điều nguyện đều có nói “từ ngày hôm nay cho đến ngày sau”.

“Nhược u Bồ Tát thừa nhân, hý lộng, cơ hiêm, khủng úy, khinh tiện”. Câu này dễ hiểu, chúng ta liền ít nói đi mấy câu. Khủng bố, ngày nay chúng ta gọi là uy hiếp, hù dọa họ.

“Ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai”. Đây đều là lỗi lầm mà quá khứ thường phạm, hoặc là có ý hay là vô ý. Vô ý thì làm sao có thể phạm chứ? Vô ý là tập khí ác, tập khí ác từ vô thì kiếp đến nay chính mình không thể không chế, thường hay phạm phải những lỗi lầm này.

### **Điều thứ ba:**

“Thế Tôn! Ngã tùng kim nhật, chí vị lai tế, nhược kiến tại gia, xuất gia Bồ Tát thừa nhân, dĩ ngũ dục lạc, du hý, hoan hý, kiến thọ dụng thời, chung bất u bi, ty cầu kỳ quá”. Điều này cũng rất khó được. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thúy, người thế gian gọi là hý lạc. Họ xem thấy Bồ Tát Đại Thừa tại gia xuất gia cũng đi hưởng thụ vui thú năm dục sáu trần của thế gian. Trước đây xem thấy tình hình này thì ở trong đây tìm

phiền não, tìm tâm bệnh của họ, tìm lỗi lầm của họ, hiện tại gọi là tìm tội xấu của họ để hủy báng, để gây phiền cho họ. Đây là quá khứ đã làm, từ nay về sau hối cải, không những không giống như ngày trước đã tạo tội nghiệp như vậy, mà quay đầu nhìn lại “*thường sanh tín kính, khởi giáo sư tưởng*”. Cho dù họ hưởng thụ năm dục sáu trần, chúng con vẫn là tin tưởng họ, vẫn là tôn kính họ, vẫn là lấy họ làm thầy cùng học tập với họ, đây chính là cụ thể cải đổi như vậy.

“*Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai*”. Trong điều này, đặc biệt đề xuất tại gia, xuất gia. Ở trong đây Bồ Tát tại gia thị hiện hưởng thọ nhiều hỷ lạc, du hỷ năm dục. Xuất gia tương đối ít, thông thường ở những nơi hoan lạc thế gian này người xuất gia ít đến, thế nhưng Bồ Tát tại gia thì đến, cho nên đặc biệt đề xuất tại gia, xuất gia. Chúng ta học Phật thường hay xem thấy ở trên kinh luận, tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh, tức là tiếp dẫn chúng sanh, thủ đoạn phương pháp cũng không hề giống nhau. Phạm phu mắt thịt chúng ta không có trí tuệ không nhìn thấy ra, luôn luôn là chúng ta xem thấy dường như họ không tuân thủ giới luật, phá hoại thanh qui, trên thực tế là họ đang độ một loại chúng sanh nào đó. Như ở trên lịch sử Trung Quốc, cổ đại ở Trung Quốc mọi người đều biết xuất hiện “*Tế Công Hoạt Phật*”. Cận đại, đầu năm dân quốc pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, Giang Tô, người ta gọi là “*Kim Sơn Hoạt Phật*”. Hành vi của pháp sư Diệu Thiện cũng gần giống như Tế Công, cũng là thị hiện khùng khùng điên điên. Cảnh giới của họ bất khả tư nghì, quyết không phải người bình thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được, có thể dò xét được. Những người này chúng ta nhất định phải tôn kính, nhất định phải tin tưởng không hoài nghi. Ti mi quán sát ngôn hạnh của họ thì đều là chánh pháp, đều là dạy người liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, không hề trái ngược với kinh giáo của Phật, thế nhưng thủ đoạn của họ không như nhau.

#### **Điều thứ tư:**

“*Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, san thân hữu gia, cập chư lợi dưỡng, não bỉ thân tâm, kim kỳ bức bách, ngã đẳng tắc vi khi cuồng Như Lai*”.

Ý nghĩa của đoạn này phải nói qua một chút. Đây là những đại đức hoằng pháp, Bồ Tát thừa này đều là bao gồm cả tại gia xuất gia, nhất định có rất nhiều người tôn kính họ, cúng dường họ, chính là nhà thân hữu. Có lẽ trong những thân hữu cúng dường này có những bạn bè thân thích, có rất nhiều người mà bạn quen biết, vậy thì bạn xem thấy những người này cúng dường đối với họ, cung kính đối với họ, trong lòng rất khó chịu. Sự việc này là thật có, không phải giả, chúng ta cũng xem thấy, rõ ràng nhất chính là cha mẹ ruột. Pháp sư thường hay đến nhà tín đồ, con cái của họ là tín đồ của ông ấy, nhìn thấy pháp sư đều quỳ lạy, cung kính cúng dường, cha mẹ ở bên cạnh xem thấy rất là khó chịu! Con cái không hề bái lạy đối với họ, không hề cúng dường đối với họ, ngày ngày còn làm cho họ tức giận, thế nhưng người ngoài tại vì sao chúng ngày ngày quỳ

lạy họ, tiền không dễ gì kiếm lại cũng mang đi cúng dường họ? Trong lòng không dễ chịu, nên liền nghĩ cách chướng ngại.

“*Não bỉ thân tâm*”, làm cho họ sanh phiền não, bức bách họ. Sự việc này rất thường thấy. Kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói vào ba ngàn năm trước, vào lúc đó đã có hướng hồ gì đến ngày nay. Thực tế mà nói, pháp sư dạy bảo tín đồ, trước tiên phải dạy họ hiếu dưỡng cha mẹ. Bạn không hiếu kính đối với cha mẹ, mà hiếu kính đối với thầy của bạn thì đó là giả, không phải là thật. Làm gì có người không hiếu kính đối với người thân của mình mà đi hiếu kính đối với người không có quan hệ gì với chính mình chứ! Việc này trên lý nói không thông, trái với luân lý. Cho nên Phật dạy chúng ta, việc thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ, việc thứ hai mới là phụng sự sư trưởng. Sư đạo được xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo, việc này pháp sư nhất định phải dạy họ. Nếu như họ ở trong nhà có thể hiếu thuận cha mẹ, bạn là pháp sư đến nhà của họ, cha mẹ của họ liền hoan hỉ. Những sự việc này, những đạo lý này, chúng ta đều phải suy nghĩ, đều phải nỗ lực mà phản tỉnh, không nên dạy chúng sanh tạo tội nghiệp.